

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2188/TTr-SGTVT ngày 24/7/2024;

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận (đính kèm phụ lục).

**Điều 2.** Giao Sở Giao thông vận tải căn cứ danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết thủ tục hành chính để niêm yết, công khai thực hiện; đồng thời, rà soát, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ phù hợp với nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính theo phần II Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải để xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính thứ tự số 03 - mục I; số 01, 02 - mục II; số 01, 02, 03, 04, 05 - mục III tại Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- TT.CNTTTT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, KTTH, PVHCC;
- Lưu: VT. NTL

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Huyền**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH NINH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

**Căn cứ pháp lý: Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.**

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>	<b>Cách thức thực hiện</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Phí, lệ phí</b>
<b>01</b>	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Sở GTVT	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nộp trực tiếp;</li><li>- Qua hệ thống bưu chính;</li><li>- Qua cổng dịch vụ công trực tuyến;</li><li>- Hình thức phù hợp khác.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</li><li>+ Thời hạn ban hành quyết định công bố: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định.</li></ul></li><li>- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</li></ul>	100.000 đồng/lần
<b>02</b>	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	Sở GTVT	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nộp trực tiếp;</li><li>- Qua hệ thống bưu chính;</li><li>- Qua cổng dịch vụ</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo</li></ul></li></ul>	100.000 đồng/lần

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí
			<p>công trực tuyến;</p> <p>- Hình thức phù hợp khác.</p>	<p>quy định.</p> <p>+ Thời hạn ban hành quyết định công bố: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định.</p> <p>- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	
03	<p>Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa</p> <p>- Sở Giao thông vận tải: gia hạn đối với cảng thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, cảng thủy nội địa trong vùng nước cảng biển nối với đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Giao thông vận tải và các trường hợp khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định.</p> <p>- Ủy ban nhân dân cấp huyện: gia hạn bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p>	<p>Sở GTVT</p> <p>UBND cấp huyện</p>	<p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Hình thức phù hợp khác.</p>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>Không có</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí
04	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp;</li> <li>- Hình thức phù hợp khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Cảng vụ hàng hải (<i>đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển</i>) có văn bản trả lời: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</li> <li>- Thời hạn thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Cảng vụ hàng hải (<i>đối với trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển</i>).</li> </ul>	Không có
05	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp;</li> <li>- Hình thức phù hợp khác.</li> </ul>	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Không có
06	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp;</li> <li>- Qua hệ thống bưu chính;</li> <li>- Qua cổng dịch vụ công trực tuyến;</li> <li>- Hình thức phù hợp khác.</li> </ul>	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	100.000 đồng/lần
07	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp;</li> <li>- Hình thức phù hợp khác.</li> </ul>	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	100.000 đồng/lần

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí
08	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp;</li> <li>- Qua hệ thống bưu chính;</li> <li>- Qua cổng dịch vụ công trực tuyến;</li> <li>- Hình thức phù hợp khác.</li> </ul>	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	100.000 đồng/lần